



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 00894/2026/PKQ (26.276.12A2603.32-33)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : Công ty TNHH TM & MT Hậu Sanh
Địa điểm lấy mẫu/quan trắc : Nhà máy tái chế và xử lý chất thải nguy hại Hậu Sanh, xã Xuân An, tỉnh Gia Lai
Loại mẫu : Khí thải
Số lượng mẫu : 2
Thời gian lấy mẫu : 09/03/2026
Thời gian thử nghiệm : 09/03/2026 - 13/04/2026

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	
				12A2603.32	12A2603.33
1.	Nhiệt độ	°C	QT.HT.KT50	63,7	-
2.	Hàm lượng Oxy (O ₂)	%	QT.HT.KT50	13,3	-
3.	Lưu lượng khí thải	m ³ /h	US EPA Method 2	6.308	992
4.	Cacbon oxit, CO	mg/Nm ³	QT.HT.KT50	92,5	-
5.	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	mg/Nm ³	QT.HT.KT50	9,4	-
6.	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	23,9	23,2
7.	Nitơ oxit, NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	QT.HT.KT50	99,0	-
8.	HCl	mg/Nm ³	JIS K 0107:2012	<5,0	-
9.	Cadimi (Cd) và các hợp chất (tính theo Cd)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (MDL = 0,00001)	-
10.	Chì (Pb) và các hợp chất (tính theo Pb)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	-	KPH (MDL = 0,00001)
11.	Thủy ngân (Hg) và hợp chất (tính theo Hg)	mg/Nm ³	US EPA Method 29	KPH (MDL = 0,00006)	KPH (MDL = 0,00006)
12.	Hơi H ₂ SO ₄ hoặc SO ₃ , tính theo SO ₃	mg/Nm ³	US EPA Method 8	-	<1,5
13.	Toluene	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	-	<0,0030
14.	Metylaxetylen	mg/Nm ³	CEN/TS 13649:2014	-	<0,002

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường

3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TẠI TP. ĐÀ NẴNG
(VIMCERTS 120 – VIMCERTS 079 – VIMCERTS 032)

Địa chỉ: Số 334, Đường Trần Đại Nghĩa – Phường Ngũ Hành Sơn – Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (84-236) 3967797; Website: <http://www.istee.vn>; <http://www.danetc.vn>.

Ghi chú:

- 12A2603.32: Mẫu khí thải ống khói sau hệ thống xử lý khí thải lò đốt, E 109°9'40.2", N 13°58'39.3"

- 12A2603.33: Mẫu khí thải hệ thống xử lý khí thải khu vực chưng cất dung môi, xử lý bóng đèn huỳnh quang, tháo dỡ bình ác quy, xử lý và thu hồi thiết bị điện, điện tử, súc rửa thùng phuy và tái chế nhớt., N 13°58'38.5, E 109°9'40.1"

Hà Nội, ngày 13 tháng 04 năm 2026

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG TẠI TP. ĐÀ NẴNG

QA/QC

KT VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Huỳnh Đức Long

Nguyễn Thị Thanh Thảo



1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường

3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

BM 5.10.10

Ngày hiệu lực: 01/01/2024

Trang: 2/2